TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN,** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11/7/2024
Về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Thái

- Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Út Hậu
2. Ông Ngô Minh Thi

- Thư ký phiên tòa: bà Hồ Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án Nhân dân quận Ô Môn.

Ngày 11 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 19/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HN ngày 28 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà **Thạch Thị N**, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: ông **Bùi Văn T**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: KV T, phường T, quận O, Tp Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo Đơn khởi kiện ngày 29/12/2023 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Thạch Thị N trình bày: Giữa bà và ông Bùi Văn T tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2009, đến năm 2013 thì có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận O, Tp Cần Thơ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên dẫn đến cự cãi. Mặc dù bà đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được và đã ly thân từ

năm 2015 đến nay. Nay nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn. Về nợ chung và tài sản chung là không có. Về con chung thì có 02 con chung tên Bùi Gia B, sinh ngày 25/9/2010 và Bùi Gia T, sinh ngày 05/02/2012, bà thống nhất giao 02 con chung cho ông Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện 02 cháu đang sống cùng ông T, bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

* Bị đơn ông Bùi Văn T trình bày: Ông và bà Thạch Thị N kết hôn vào năm 2013, đến năm 2015 thì bà N tự ý bỏ nhà đi, từ đó đến nay không về nhà và không liên hệ gì đến ông và các con. Về con chung thì có 02 con chung tên Bùi Gia B, sinh ngày 25/9/2010 và Bùi Gia T, sinh ngày 05/02/2012, từ trước đến nay 02 con sống cùng ông nên ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà N cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung là không có. Đồng thời, ông không đồng ý ly hôn với bà N.

* Cháu Bùi Gia B, sinh năm 2010 và cháu Bùi Gia T, sinh năm 2012 cùng trình bày: Khi cha mẹ ly hôn thì có nguyện vọng sống cùng ba là Bùi Văn T.

Tại phiên tòa:

Các đương sự vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật bên tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Bùi Văn T. Giữa bà Thạch Thị N và ông Bùi Văn T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình nên xem là hôn nhân hợp pháp. Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường T, quận O, Tp Cần Thơ nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Ô Môn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo lời trình bày của bà N thì nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn tình cảm, không còn thương yêu lẫn nhau, quá trình chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn.

Hội đồng xét xử nhận thấy theo lời trình bày của bà N và ông T đều thống nhất vợ chồng kết hôn năm 2013, đến năm 2015 thì không còn sống chung với

nhau (ly thân), từ khi ly thân năm 2015 đến nay thì không ai quan tâm đến ai, không gặp nhau thăm hỏi cho thấy vợ chồng có sự bỏ mặc nhau, không còn thương yêu và không có tình nghĩa vợ chồng. Vì vậy, mối quan hệ hôn nhân của bà N và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

[2.2] Về con chung: Nhận thấy cháu Bùi Gia B, sinh năm 2010 và cháu Bùi Gia T, sinh năm 2012 đều có nguyện vọng sống cùng ông T. Cả bà N và ông T đều thống nhất trình bày giao 02 con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, các đương sự thỏa thuận phù hợp với nguyện vọng của con chung và hiện 02 con chung đang sống cùng ông T nên có cơ sở giao 02 con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn trình bày không có nên Toà án không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[3] Về án phí: Áp dụng Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Thạch Thị N phải chịu theo quy định của pháp luật về án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* ***Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị N.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Thạch Thị N ly hôn với ông Bùi Văn T.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự cho rằng không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về con chung*: Giao cháu Bùi Gia B, sinh ngày 25/9/2010 và Bùi Gia T, sinh ngày 05/02/2012 cho ông Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Ông T không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Bà Thạch Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Ông T và các thành viên trong gia đình không được cản trở bà N trong việc thăm nom, chăm sóc con chung.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Thạch Thị N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004471 ngày 09/01/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, TP. Cần Thơ thành án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định) để yêu cầu Tòa án Nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- UBND phường Trường Lạc;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thanh Thái